

**K**hi đề cập đến tỷ giá hối đoái, thường người ta chỉ thấy mối quan hệ với xuất nhập khẩu hàng hóa và suy nghĩ một cách đơn giản: giảm giá đồng tiền VN là có lợi cho xuất khẩu. Hiện nay có người đề nghị 1 USD từ 11.000 đồng xuống 12.000 hoặc 12.500 đồng VN sẽ kích thích được xuất khẩu hàng hóa và hạn chế nhập khẩu. Điều này chỉ đúng trong một số trường hợp và một số mặt hàng bởi vì trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại sự biến động tỷ giá hối đoái không chỉ liên quan đến cán cân thương mại mà nó còn ảnh hưởng mật thiết đến cán cân thanh toán quốc tế của mỗi nước, tức là tất cả các luồng hàng hóa, dịch vụ và tư bản của nước đó với các nước trên thế giới, bao gồm: hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ; hàng không; hàng hải; viễn thông; du lịch từ nước ngoài và ra nước ngoài; tiền vay của nước ngoài và cho nước ngoài vay; kiều hối; tiền đầu tư từ nước ngoài và các khoản vốn - lãi rút ra từ đầu tư nước ngoài; đầu tư trong nước ra nước ngoài, xuất khẩu lao động ra nước ngoài... Ngắn gọn như vậy làm cho mối quan hệ giữa tỷ giá với chúng ta đã phức tạp lại càng phức tạp thêm.

Để thấy rõ vấn đề, chúng ta cùng phân tích thuộc tính của nó để có nhận thức chung về tỷ giá hối đoái.

Tỷ giá hối đoái là tỷ lệ mà đồng tiền này có thể đổi lấy đồng tiền khác, nói đúng hơn đó là tỷ giá hối đoái danh nghĩa; còn tỷ giá hối đoái thực tế hay tỷ giá trao đổi là "giá tính bằng cùng một đồng tiền của hàng xuất khẩu so với hàng nhập khẩu".

Tỷ giá hối đoái thực tế thay đổi có thể do biến động của tỷ giá hối đoái danh nghĩa, nhưng cũng có thể do sự thay đổi trong quan hệ giữa giá hàng sản xuất trong nước và nước ngoài. Trường hợp này được giải thích bằng lý thuyết "ngang bằng sức mua" do David Ricardo nêu ra vào khoảng đầu thế kỷ XIX và được Gustav Cassel Thụy Điển phát triển thêm vào đầu thế kỷ XX.

Một ví dụ minh họa cho lý thuyết này: cùng một đơn vị hàng có khối lượng và chất lượng như nhau, nếu bán ở Mỹ là 10 USD và ở Pháp là 50 FF thì tỷ giá giữa đồng đô la Mỹ và đồng franc Pháp là 1/5. Trong trường hợp ở Mỹ có lạm phát, giá cả hàng hóa ở Mỹ tăng gấp đôi, trong khi ở Pháp vẫn ổn định, thì tỷ giá hối đoái sẽ là 2 USD/5FF tức là 1USD/2,5FF.

Lý thuyết "ngang bằng sức mua" đã dự báo đúng sự biến động của tỷ giá hối đoái trong điều kiện có lạm phát cao, nhưng trong trường hợp tỷ giá thả nổi và tình trạng lạm phát ở các nước công nghiệp phát triển ở mức vừa phải, thì việc dự báo biến động của tỷ giá hối đoái trên cơ sở lý thuyết trên bộc lộ nhiều hạn chế.

Trong lịch sử tiền tệ thế giới có 3 hệ thống tỷ giá hối đoái khác nhau: đó là tỷ giá hối đoái dưới chế độ bản vị vàng cổ điển; tỷ giá hối đoái linh hoạt được thả nổi và tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý.

Do hậu quả của cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới vào đầu những năm 30, Mỹ và các nước đồng minh thỏa thuận về việc thành lập Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) và sự hình thành hệ thống tỷ giá hối đoái Bretton Woods: đó là tỷ giá hối đoái mang tính chất cố định nhưng có thể điều chỉnh được. Hệ thống này xác định tỷ giá giữa các đồng tiền không chỉ dựa vào vàng mà còn dựa vào đồng đô la Mỹ.

Cũng nên biết thêm, trong cơ chế tỷ giá hối đoái cố định thì chính phủ chủ động phá giá hay nâng giá đồng tiền của mình; còn trong cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý thì đồng tiền giảm giá hay tăng giá theo tình hình cung cầu của thị trường quốc tế.

Việc xuất nhập khẩu hàng hóa có lợi hay không có lợi, nên phá giá đồng tiền hay nâng giá đồng tiền? Thật ra vấn đề tỷ giá chỉ là một thành phần trong việc mua bán ngoại thương, nó bao gồm: các yếu tố đầu vào để sản xuất ra sản phẩm và giá cả đầu ra trên thị trường quốc tế cũng như các loại thuế xuất nhập khẩu, cước phí vận chuyển...

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Thạc sĩ NGUYỄN VĂN THẠNH

Thời gian gần đây, liên quan đến tỷ giá hối đoái, người ta thường nêu ra vấn đề giá cả quốc tế để tăng giá hàng hóa và dịch vụ trong nước. Khái niệm giá cả quốc tế là hết sức phức tạp và mơ hồ, vì mỗi nước có một hệ thống giá cả rất khác nhau. Khi người ta quyết định xuất khẩu hay nhập khẩu một loại hàng hóa nào đó, thì trước đó người ta cần so sánh chi phí sản xuất mặt hàng đó tại nước mình với giá bán trên thị trường thế giới tại một thời điểm nhất định để xem xét lợi thế so sánh như thế nào mà quyết định việc xuất hay nhập khẩu.

Hệ thống giá cả của mỗi nước được hình thành trên cơ sở chi phí sản xuất, nguồn tài nguyên và chính sách kinh tế xã hội của chính phủ ở từng nước. Ví dụ: giá xăng dầu ở Mỹ thấp hơn nhiều so với một số nước châu Á; giá gạo ở Nhật đắt gấp nhiều lần so với giá gạo ở thị trường thế giới...do đó, việc tăng giá cục bộ một số hàng hóa và dịch vụ để làm cho nó tương ứng với giá quốc tế mà không đặt nó trong mối quan hệ với toàn bộ hệ thống giá cả cùng với các yếu tố của kinh tế vĩ mô sẽ gây tác động xấu về kinh tế - xã hội.

Trong quan hệ xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta hiện nay, ví dụ thực hiện tỷ giá 1 USD từ 11.000 đồng đến 12.000 đồng hoặc 12.500 đồng thì điều gì sẽ xảy ra đối với các mặt hàng nông thủy sản? Ở đây ta lấy mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất và ảnh hưởng đến 80% dân số sống bằng nghề nông, đó là gạo để

Thêm vào đó, sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ thực hiện kế hoạch Marshall: từ năm 1945 đến 1950 đã viện trợ không hoàn lại cho Tây Âu và Nhật Bản khoảng 20 tỷ USD để đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế của các nước này. Từ đó đồng đô la Mỹ được coi là đồng tiền then chốt trong quan hệ buôn bán và tài chính quốc tế. Nó còn được nhiều chính phủ sử dụng để định mức ngang giá trong trao đổi chính thức, kết quả là đồng đô la Mỹ đổ ra nước ngoài ngày càng gia tăng, lòng tin vào một đồng đô la mạnh dần dần giảm sút. Do đó, đầu thập kỷ 70, tỷ giá hối đoái cố định dựa trên đồng đô la Mỹ đã trở nên lỗi thời, kết quả là vào tháng 8.1971 Tổng thống Mỹ Richard Nixon đã phải ký một quyết định về việc chấm dứt chuyển đổi đồng đô la ra vàng theo tỷ giá hối đoái cố định, đã kết thúc kỷ nguyên của hệ thống tỷ giá hối đoái Bretton Woods.

Sau đó, các nước bắt đầu áp dụng tỷ giá hối đoái linh hoạt được thả nổi không có sự can thiệp của nhà nước. Hệ thống tỷ giá này tỏ ra rất hạn chế đối với những biến động trong việc cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Do đó, người ta phải chuyển sang một hệ thống tỷ giá hối đoái khác.

Hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý ra đời, tức tỷ giá hối đoái được hình thành theo cung cầu trên thị trường, nhưng có sự can thiệp của nhà nước để không gây ra những biến động lớn về kinh tế trong nước cũng như trong quan hệ kinh tế quốc tế.

xem xét. Giả dụ nhờ thay đổi tỷ giá hối đoái mà giá gạo tăng lên từ 7 - 10% cho nông dân, thì người nông dân sẽ gặp những vấn đề sau:

Người nông dân có gạo hàng hóa để bán (chứ không phải tất cả nông dân) lúc đó sẽ có thêm thu nhập khi bán gạo. Nhưng tất cả nông dân (từ người có gạo bán cho đến những người không có gạo bán) phải trả thêm một khoản chi phí sản xuất do các yếu tố đầu vào tăng cao như: xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, lao động... thêm vào đó hàng triệu người lao động làm công ăn lương sẽ phải chịu ảnh hưởng vì giá lương thực - thực phẩm tăng cao. Trong khi đó thu nhập thực tế của họ so với cách nay 3 năm đã giảm 30 - 40%. Tình hình trên đã gây cho nhân dân đời sống khó khăn.

Trong trường hợp thay đổi tỷ giá hối đoái thì tác động trực tiếp ở phần nguyên vật liệu nhập khẩu như: nguyên vật liệu và lao động trong nước; còn đối với hàng thô, hàng chưa qua chế biến thì không chịu tác động nhiều đến việc thay đổi tỷ giá, ví dụ như dầu thô, than, cao su...

Mỗi thay đổi tỷ giá hối đoái đều tức thì tác động trực tiếp đến giá cả các hàng hóa nhập khẩu như: xăng dầu, sắt thép, xi măng, phân bón, nguyên vật liệu sản xuất trong nhiều lĩnh vực như: thực phẩm, thuốc men trị bệnh cho người và gia súc, thuốc trừ sâu, công nghiệp, xây dựng cơ bản và trang trí nội thất, linh kiện điện tử, tin học máy tính...

Ví dụ khi tỷ giá 1 USD là 12.000 - 12.500 đồng thì phải nâng giá xăng dầu từ 8 - 10% và sau đó là hệ quả của việc giá xăng dầu tăng lên như: giá cước vận tải hàng hóa và hành khách tăng lên, giá các dịch vụ khác tăng lên và từ đó là cơ sở để cho mọi hàng hóa khác tăng lên, làm cho đời sống của người dân càng trở nên khó khăn.

Trong cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý thì sự biến động của tỷ giá hối đoái là đương nhiên, nhưng do sự biến động đó tác động đến cả trạng thái kinh tế trong nước cũng như trong quan hệ kinh tế với nước ngoài, do đó, các chính phủ phải thông qua ngân hàng để can thiệp kịp thời. Cả những nền kinh tế mạnh như Mỹ, Nhật và Tây Âu, mỗi khi các nước này có biến động lớn là có sự can thiệp của ngân hàng để điều hòa ngay cung cầu về tiền tệ trên thị trường.

Trong những năm gần đây, cuộc chiến về mậu dịch đã diễn ra giữa Mỹ và Nhật Bản do thách đứ mậu dịch của Nhật đối với Mỹ chênh lệch rất nhiều, trong đó chủ yếu là thị trường xuất khẩu xe hơi của Nhật ở Mỹ và một số sản phẩm xuất nhập khẩu khác. Vì thế Mỹ áp dụng chính sách giảm giá đồng đô la và tăng giá đồng

yen đã làm cho giá trị đồng yen từ khoảng trên dưới 200 đối được 1 USD có thời kỳ giảm xuống trên dưới 80 yen và hiện nay đang dao động ở mức 110 yen. Các ngân hàng Nhật Bản trong thời kỳ này đã nhiều lần can thiệp để giữ cho đồng yen không lên giá quá cao, vì đồng yen lên giá làm tăng chi phí sản xuất trong nước tính bằng đô la, khi làm hàng xuất khẩu sang Mỹ sẽ giảm sức cạnh tranh.

Ở nước ta mặc dù nền kinh tế hiện đang vận hành theo cơ chế thị trường, nhưng nội lực của ta còn non yếu về nhiều mặt như:

- Đồng tiền VN chưa phải là đồng tiền tự do chuyển đổi.

- Kim ngạch xuất khẩu của nước ta còn quá ít so với các nước trên thế giới.

- Đang cần nhiều vốn đầu tư, viện trợ phát triển song phương và đa phương.

- Nước ta đang vay thương mại, mua thiết bị trả chậm...do vậy phải nghĩ đến việc trả nợ nước ngoài khi đáo hạn.

- Trong điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài, do đó phải nghĩ đến việc các nhà đầu tư chuyển lợi nhuận về nước hàng năm và chuyển vốn khi hết thời hạn kinh doanh.

- Nền kinh tế tăng trưởng ở mức bình quân là 8%/năm, nhưng cũng còn nhiều yếu tố gây mất ổn định, các doanh nghiệp còn ở giai đoạn đầu của sự phát triển, nhất là hệ thống các doanh nghiệp nhà nước, hệ thống ngân hàng cũng như các cơ chế tín dụng, thanh toán chưa hoàn thiện, dự trữ ngoại tệ còn quá ít.

- Các chính sách kinh tế vĩ mô chưa đồng bộ, chưa đạt được một hệ thống xuyên suốt thống nhất để quán xuyên một nền kinh tế có trật tự và có hiệu quả.

- Chưa hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ cấu hành chính quốc gia và nhất là một cơ chế vận hành cho nền kinh tế quốc dân.

Trong những điều kiện và hoàn cảnh đó, mục tiêu quan trọng nhất của các hoạt động quản lý nền kinh tế, trong đó có vấn đề tiền tệ, tài chính tín dụng và tỷ giá hối đoái, là phải làm sao giữ vững ổn định (ở đây hiểu ổn định trong tính chất tương đối) để kích thích nền kinh tế ngày càng tăng trưởng, phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại.

Ổn định tỷ giá hối đoái trong cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi có sự quản lý của nhà nước là phải căn cứ vào mức cung cầu tiền tệ, chẳng những trong cán cân thương mại cả trong cán cân thanh toán quốc tế. Chú ý đến giá cả trong nước khi làm hàng xuất khẩu so với giá cả trên thị trường quốc tế. Đối với giá cả trong nước phải hạch toán đến mức thấp

nhất các yếu tố đầu vào để sản xuất ra sản phẩm. Đối với giá cả của thị trường thế giới, phải tiếp cận và quan hệ mua bán với những thị trường gốc kể cả gia nhập các khối kinh tế quốc tế và tranh thủ ký kết được những hiệp ước, hiệp định về kinh tế có lợi cho xuất khẩu hàng hóa. Cố gắng tìm được tiêu chuẩn tối huệ quốc từ các nước phát triển để được hưởng các khoản lợi về thuế quan, về tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa đối với nước ta là nước lạc hậu về kinh tế - kỹ thuật.

Sự ổn định tỷ giá hối đoái ở nước ta trong thời gian qua là do tác động tổng hợp nhiều mặt, mặc dù năm 1995 thâm hụt xuất - nhập khẩu khoảng 2,2 tỷ USD) (xuất khẩu khoảng 5,3 tỷ USD, nhập khẩu khoảng 7,5 tỷ USD và trong năm 1996 dự đoán nhập siêu khoảng 4 tỷ USD (xuất khẩu khoảng 7 tỷ USD, nhập khẩu khoảng 11 tỷ USD).

Sau một thời gian thực hiện sự đổi mới và mở cửa từ năm 1986 đến nay, đặc biệt quan hệ kinh tế giảm sút đột ngột giữa nước ta và Liên Xô cũ vào năm 1991 đã đặt nước ta trước những thách thức nghiêm trọng. Nhưng với một quyết tâm lớn, nước ta đã vượt qua được những khó khăn để đi lên. Đến nay bộ mặt kinh tế - xã hội của đất nước đã có phần khởi sắc, song cũng có những vấn đề mới nảy sinh, đang đặt ra hàng loạt vấn đề trọng đại cần phải giải quyết để đẩy nhanh tốc độ phát triển, thực hiện tốt hơn nữa quá trình hội nhập với thế giới và khu vực với một nền kinh tế mở, trước hết là quan hệ với các nước ASEAN, vấn đề gia nhập AFTA, vấn đề hợp tác kinh tế châu Á Thái Bình Dương (APEC) để đi đến gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), vấn đề xin được các tiêu chuẩn tối huệ quốc của các nước phát triển...

Các vấn đề kinh tế vĩ mô, trong đó có các chính sách tài chính tiền tệ, hệ thống thuế, chính sách tỷ giá, lãi suất đòi hỏi phải có một quan điểm hệ thống được đặt ra trong một tổng thể của các mối quan hệ hỗ tương, trên cơ sở này hình thành các phương án nhằm lựa chọn và tìm ra được giải pháp tốt nhất cho việc quản lý nền kinh tế.

Những giải pháp tình thế, cục bộ, cấp bách mà không đặt chúng trong một tổng thể hệ thống các giải pháp nhằm vạch ra chiến lược để hướng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì sẽ khó mà đạt đến một kết quả tốt, đó là chưa kể đến những hệ quả xấu có thể xảy ra. Do đó, vấn đề điều chỉnh tỷ giá hối đoái như nhiều người quan tâm cũng cần phải được giải quyết dựa vào một tổng thể những nhận thức và các giải pháp đồng bộ như đã đề cập ở trên.